

Nội dung bài viết

1. [1. Listen and repeat](#)
2. [2. Listen and sing](#)
3. [3. Point and say](#)
4. [4. Từ vựng](#)

### 1. Listen and repeat

1 Listen and repeat. ⏮ 32



### Bài nghe

He's happy

She's hungry

### 2. Listen and sing

2 Listen and sing. ⏮ 33



### Bài nghe

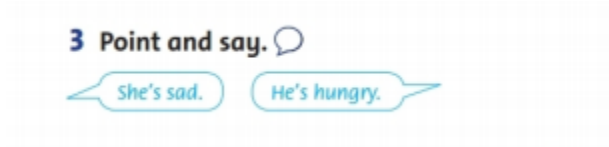
Happy, happy. Look at the boy. He's happy, happy, happy, happy I can be

Sad, sad. Look at the girl. She's sad, sad, sad, sad I can be

Hungry, hungry. Look at the boy. He's hungry, hungry, hungry, hungry I can be

Thirsty, thirsty. Look at the girl. She's thirsty, thirsty, thirsty, thirsty I can be

### 3. Point and say



### 4. Từ vựng

1. **happy** /'hæpi/: vui vẻ, hạnh phúc

2. **sad** /sæd/: buồn

3. **hungry** /'hʌŋɡri/: đói

4. **thirsty** /'θɜːsti/: khát

5. **hot** /hɒt/: nóng

6. **cold** /kəʊld/: lạnh